

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4518/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 10 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 130-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế

SỞ CÔNG THƯƠNG LÀO CAI

ĐẾN Số:
Ngày: ... / ... / 20...

Chuyên: LĐ GI

Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình hành động số 130-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh tại Tờ trình số 227/TTr-SCT ngày 26/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 130-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, THCB, các CV. *lm*

CHỦ TỊCH



Đoãn Văn Hưởng

KẾ HOẠCH

**Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 130-CTr/TU ngày 23/8/2013
của Tỉnh uỷ Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013
của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4518/QĐ-UBND ngày 10/12/2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; quảng bá hình ảnh, nâng cao vai trò, vị thế của đất nước nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng trong khu vực và trên thế giới.

- Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, các nguồn lực bên ngoài để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhanh và bền vững, phù hợp với các định hướng và mục tiêu đã đề ra; tạo sự chuyển biến nhanh, vững chắc về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hoá. Xây dựng môi trường văn hoá - xã hội lành mạnh, văn minh; đảm bảo công bằng và an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân, thu hẹp khoảng cách, sự chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa nông thôn và thành thị; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhóm nhiệm vụ lớn và nhiệm vụ cụ thể của UBND tỉnh để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 130-CTr/TU ngày 23/8/2013 của Tỉnh uỷ Lào Cai (*sau đây gọi tắt là Chương trình số 130*).

- Quán triệt tất cả các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Tỉnh về tầm quan trọng và tính tất yếu của hội nhập quốc tế, phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt chủ trương, đường lối, nhiệm vụ trọng yếu của hội nhập quốc tế; xây dựng và hệ thống hoá các cơ sở pháp lý liên quan và tăng cường cải cách hành chính phục vụ hiệu quả hội nhập quốc tế

a) Quán triệt chủ trương, đường lối và nhiệm vụ trọng yếu của hội nhập quốc tế:

- Định kỳ tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước cho tất cả các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân và đơn vị lực lượng vũ trang;

- Thường xuyên cập nhật kiến thức, phổ biến kinh nghiệm, kỹ năng về hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập trong từng lĩnh vực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

b) *Hoàn thiện cơ sở pháp lý và các thể chế liên quan*: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, các văn bản chỉ đạo, chương trình hành động, đề án liên quan đến hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập quốc tế trong từng lĩnh vực của địa phương trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, chương trình hành động và đề án của Trung ương.

c) *Tăng cường cải cách hành chính phục vụ hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực*: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước 2011 – 2020, Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 11/11/2014 của Tỉnh uỷ Lào Cai về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020" và Chương trình hành động số 09/CTr-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể - Khởi các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, trong đó quan trọng nhất là hoàn thiện hệ thống quản lý công vụ, công chức theo hướng khoa học, lấy năng lực và kết quả công việc làm thước đo để tuyển dụng, sử dụng công chức; từng bước hình thành chính quyền điện tử và đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh.

2. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở nâng cao nội lực của kinh tế địa phương

a) *Thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại*: Tiếp tục thực hiện các Đề án, chương trình hành động phát triển các ngành kinh tế của Tỉnh để tăng cường sức cạnh tranh trong quá trình tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó chú trọng các kế hoạch, chương trình, đề án sau: Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động của tỉnh Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ; Đề án mở rộng, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); 4 Chương trình, 19 Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV nhiệm kỳ 2015 - 2020.

b) *Xác định lợi thế so sánh của Tỉnh và chủ động tạo ra lợi thế so sánh mới; tăng cường liên kết vùng, miền và hội nhập kinh tế giữa các địa phương, quốc gia trong khu vực và trên thế giới*:

- Thực hiện các nghiên cứu, đánh giá để xác định các nhân tố, lợi thế so sánh của Tỉnh và đề xuất các giải pháp tạo ra lợi thế so sánh mới nhằm phát huy khả năng tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực;

- Tích cực phối hợp với các địa phương trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc để kiến nghị, đề xuất Trung ương xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tăng cường liên kết, phát triển Vùng;

- Khai thác có hiệu quả chương trình hợp tác Tiểu vùng Mêkông mở rộng và tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Chủ động đề xuất cơ chế hợp tác đa phương và song phương với các địa

phương trên tuyến hành lang kinh tế, duy trì tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu luân phiên hàng năm và tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị chuyên đề về tuyến hành lang kinh tế. Kiến nghị Trung ương giải quyết các vấn đề liên quan đến quá trình phát triển hành lang kinh tế;

- Triển khai thực hiện các thoả thuận đã ký kết với các địa phương trong khu vực và trên thế giới về hợp tác kinh tế, đồng thời mở rộng mạng lưới quan hệ đối tác một cách hiện quả, tập trung vào một số lĩnh vực như: đầu tư, thương mại, khai thác hiệu quả đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, các khu công nghiệp, liên kết phát triển du lịch; liên kết đào tạo nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Xây dựng các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế:

- Triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình liên quan đến hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập quốc tế;

- Nghiên cứu, dự báo, cập nhật thông tin liên quan đến sự biến động của thị trường thế giới về nhu cầu sản phẩm, số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả, thị hiếu... để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả hơn vào chuỗi cung ứng sản phẩm;

- Duy trì cơ chế gặp gỡ định kỳ hàng năm giữa Lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ sản xuất; tiếp tục duy trì và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đặt mục tiêu phấn đấu duy trì xếp hạng ở mức Nhóm dẫn đầu các địa phương trong cả nước; tăng cường tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nhau trong quá trình sản xuất, kinh doanh;

- Tăng cường công tác phối hợp với Thương vụ của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam tổ chức hội thảo, diễn đàn giới thiệu thị trường trọng điểm, các cơ hội hợp tác và giao thương cho doanh nghiệp;

- Thực hiện kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lào Cai nhằm thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ;

- Thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất; đẩy mạnh hoạt động tư vấn về công nghệ và chuyển giao công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, lựa chọn công nghệ, đàm phán ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ.

d) Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, đa dạng hoá các hình thức kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài:

- Minh bạch hoá các thông tin về quy hoạch đất đai, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, thông tin về danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư của Tỉnh trên các kênh thông tin chính thức để phục vụ nhu cầu nhà đầu tư;

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu hợp tác kinh tế và các dự án kêu gọi đầu tư;

- Xây dựng và triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;

- Nghiên cứu hình thức kêu gọi vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm của Tỉnh phù hợp với xu thế tài trợ và hợp tác quốc tế. Xây dựng danh mục dự án cần vận động theo hình thức viện trợ phát triển chính thức (ODA), hợp tác công tư (PPP) và viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) phù hợp với nhu cầu phát triển của Tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020.

3. Mở rộng và nâng tầm các quan hệ hợp tác quốc tế

a) Duy trì, thúc đẩy, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác:

- Xác định các đối tác quốc tế trọng điểm, đặc biệt là các đối tác kinh tế lớn của Tỉnh và xây dựng kế hoạch hợp tác ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, trong đó bao gồm đối tác truyền thống và đối tác chiến lược đối với sự phát triển và an ninh của đất nước;

- Chọn lọc, xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác mới với các địa phương ngoài nước, đặc biệt với Nhật Bản về lĩnh vực hợp tác đầu tư và văn hoá du lịch, với Hàn Quốc về chương trình nông thôn mới; xây dựng kế hoạch hợp tác hàng năm hướng đến mục tiêu hợp tác trên tinh thần đôi bên cùng có lợi;

- Thường xuyên rà soát và triển khai hiệu quả các thoả thuận hợp tác đã ký kết giữa tỉnh Lào Cai với các địa phương ngoài nước và tổ chức quốc tế;

- Lòng ghép việc thiết lập quan hệ hợp tác với các địa phương ngoài nước và việc thiết lập quan hệ giao lưu hữu nghị giữa các tổ chức nhân dân, tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân nhân các sự kiện lớn về đối ngoại nhà nước;

- Tham mưu cho Tỉnh uỷ mở rộng và tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thiết thực.

b) Tham gia năng động và hiệu quả vào các cơ chế hợp tác đa phương, diễn đàn khu vực và thế giới:

- Chủ động và tích cực tham gia các cơ chế hợp tác đa phương, các diễn đàn, hội nghị khu vực và quốc tế dành cho các thành phố, địa phương trên thế giới nhằm quảng bá về tỉnh Lào Cai, chia sẻ kinh nghiệm phát triển trên các lĩnh vực ưu tiên;

- Cập nhật thông tin về các cơ chế hợp tác đa phương, diễn đàn và tổ chức mà Tỉnh đã có tư cách thành viên, xây dựng kế hoạch tham gia hiệu quả vào các hoạt động của diễn đàn.

c) Đẩy mạnh toàn diện công tác thông tin đối ngoại:

- Phát huy đầy đủ các lực lượng tham gia công tác thông tin đối ngoại, đa dạng hoá các kênh, công cụ và hình thức thông tin đối ngoại góp phần quảng bá hình ảnh, con người, lịch sử, văn hoá, tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh, chủ trương, chính sách, thành tựu của Tỉnh đến các tổ chức, cá nhân nước ngoài, đồng thời chú trọng phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và phát triển của Tỉnh;

- Tăng cường năng lực của các cơ quan thông tin đại chúng chính thống trên địa bàn Tỉnh; nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử, các ấn phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh và các sở, ban, ngành;

- Duy trì kênh trao đổi thông tin và phối hợp giữa các cơ quan đối ngoại của Tỉnh với Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam

tại nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, kiều bào, nhà đầu tư trong và ngoài nước... nhằm đảm bảo thông tin nhất quán, đúng định hướng.

d) Mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác:

(1) Lĩnh vực phát triển đô thị:

- Nghiên cứu, chọn lọc các mô hình phát triển thành công trên thế giới trong lĩnh vực quy hoạch, phát triển đô thị để áp dụng cho quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Lào Cai phù hợp với điều kiện thực tiễn;

- Tham gia các thể chế, diễn đàn, hiệp hội, mạng lưới đô thị và tranh thủ các nguồn lực về tài chính và kinh nghiệm để thực hiện các dự án quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển và quản lý hệ thống giao thông đô thị hiện đại, hệ thống vận tải chất lượng cao.

(2) Lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Tham gia các thể chế, diễn đàn về quản lý tài nguyên, môi trường và tranh thủ các nguồn lực về vốn và công nghệ của nước ngoài để thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Mở rộng quan hệ hợp tác về quản lý và xử lý môi trường với các nước có công nghệ xử lý môi trường hiện đại, các địa phương là thành phố môi trường và sinh thái.

(3) Lĩnh vực giáo dục:

- Mở rộng quan hệ hợp tác về giáo dục, đào tạo với các nước có nền giáo dục tiên tiến như Hoa Kỳ, Úc, Anh, Pháp, Canada, Nhật Bản, Singapore; đưa nội dung hợp tác về giáo dục, đào tạo vào các thoả thuận hợp tác giữa Lào Cai với các địa phương ngoài nước, trong đó chú trọng các nước trên, hướng đến các dự án nhằm nâng cao chất lượng và tính thực tiễn của chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, giao lưu, trao đổi sinh viên, giảng viên, học bổng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên và các nhà quản lý giáo dục;

- Mời các chuyên gia, giáo sư, giảng viên uy tín của các trường đại học nước ngoài hợp tác giảng dạy và tư vấn về quản lý giáo dục; tranh thủ mối quan hệ của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài để kết nối, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục với các địa phương, các trường đại học uy tín ở nước ngoài.

(4) Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Xây dựng đề án thu hút các chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tư vấn giúp Tỉnh trong các vấn đề đổi mới, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, công nghệ nông nghiệp, công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh hợp tác trong ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông qua việc nhận chuyển giao công nghệ, thiết bị từ nước ngoài, cùng với việc thích nghi và làm chủ công nghệ cho doanh nghiệp.

4. Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ hội nhập

- Đẩy mạnh công tác thu hút vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn Tỉnh cả về số lượng và chất lượng; đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư và hình thức đầu tư; phát triển nhanh, đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Chuyển dịch cơ cấu vốn đầu tư chuyển biến theo hướng giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tăng nhanh nguồn vốn tín dụng và vốn của các thành phần kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện các dự án ODA trên địa bàn, trọng tâm các dự án như: Giảm nghèo giai đoạn 2015-2018, dự án đô thị thành phố Lào Cai (WB), dự án đô thị Sa Pa (ADB), chương trình KOICA.... Phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành Trung ương thực hiện đầu tư đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai giai đoạn 2, trong đó đầu tư đoạn Yên Bái - Lào Cai với 4 làn xe và giải phân cách cứng, cải tạo nâng cấp QL 4E, nghiên cứu xây dựng Sân bay Lào Cai. Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính hiện đại của Tỉnh, chỉnh trang khu đô thị cũ và hoàn thành việc di chuyển toàn bộ các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh về khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng thiết yếu tại Cửa khẩu quốc tế Lào Cai và các cửa khẩu phụ, Khu thương mại - công nghiệp Kim Thành, hạ tầng kỹ thuật và xử lý nước thải tại các Khu công nghiệp Đông Phố Mới, Tầng Loong, khu vực Kim Tân thành phố Lào Cai; tăng cường đầu tư hạ tầng thiết yếu đô thị các huyện Sa Pa, Văn Bàn, Mường Khương tạo nên hệ thống đô thị miền núi.

5. Đề xuất với Trung ương các cơ chế, chính sách đặc thù

Tập trung đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan một số cơ chế, chính sách:

- Đề xuất cơ chế đặc thù ưu tiên phát triển Khu KTCK Lào Cai để xây dựng Lào Cai thành "đầu cầu" của Việt Nam đi vào vùng Tây Nam, Trung Quốc, đặc biệt cần tập trung đầu tư phát triển Khu TM-CN Kim Thành (hạt nhân của Khu KTCK) trở thành điểm nhấn "khai thác, phát huy lợi thế so sánh của Việt Nam đối với Trung Quốc"; tăng nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm bình quân để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế cửa khẩu, đặc biệt là hạ tầng Cửa khẩu quốc tế Lào Cai.

- Sớm hoàn thành xây dựng và phê duyệt Quy hoạch phát triển hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 làm cơ sở để tỉnh Lào Cai xây dựng Quy hoạch chi tiết Khu KTCK Lào Cai.

- Chính phủ thỏa thuận, thống nhất phía Trung Quốc công nhận chính thức cặp cửa khẩu song phương Mường Khương - Kiều Đầu và cho phép tỉnh Lào Cai mở một số đường qua lại tạm thời (lối mở, đường qua lại chợ biên giới, cặp chợ biên giới) trên tuyến biên giới phục vụ giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa.

- Xây dựng danh mục và có chính sách hỗ trợ phát triển các mặt hàng chủ lực xuất khẩu sang Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới dựa trên tiềm năng, lợi thế, điều kiện phát triển của từng tỉnh biên giới. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ để đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc. Xây dựng hệ thống hàng rào kỹ thuật phù hợp và đủ mạnh để ngăn chặn hàng hóa kém chất lượng tràn vào Việt Nam.

- Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục hướng dẫn, cung cấp tài liệu liên quan đến Đề án các khu hợp tác kinh tế biên giới Việt - Trung và phối hợp với các địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, hoàn thiện Đề án trình Chính phủ phê duyệt; Đề xuất cho phép tỉnh Lào Cai thí điểm xây dựng Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Lào Cai (Việt Nam) - Vân Nam (Trung Quốc).

6. Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a) *Xúc tiến đầu tư*: Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư thông qua các chương trình, dự án ODA trên địa bàn, tăng cường thiết lập được quan hệ đối tác tin cậy với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, JICA, AFD (Pháp), KOICA (Hàn Quốc), DFID (Anh), tổ chức UNICEF.... Mở rộng quan hệ hợp tác trao đổi và đón tiếp các đoàn công tác của các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam nhằm mở ra các cơ hội hợp tác mới để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư thông qua các Chương trình xúc tiến đầu tư tại Tỉnh và tích cực tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư do các Bộ, ngành Trung ương và Ban Chỉ đạo Tây Bắc tổ chức tại khu vực, tại vùng và các địa phương trong cả nước.

b) *Xúc tiến thương mại*: Chủ động thu thập thông tin nắm bắt tình hình thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là thị trường Vân Nam - Trung Quốc để tổng hợp phát hành bản tin định kỳ thị trường Lào Cai (Việt Nam) và Vân Nam (Trung Quốc) mỗi số 500 bản phát hành tới các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan. Tiếp tục tổ chức Đoàn công tác hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội chợ Trung Quốc - Nam Á kết hợp Hội chợ hàng hoá xuất nhập khẩu Côn Minh - Trung Quốc; Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt - Trung thường niên.

c) *Xúc tiến du lịch*: Rà soát thực hiện các biên bản đã ký kết các địa phương nước ngoài, tổ chức liên quan. Tiếp tục kiến nghị cấp trên phê chuẩn mở hai tuyến du lịch Côn Minh - Mông Tự - Kim Bình - cửa khẩu Kim Thủy Hà - Sa Pa - Lào Cai - Hà Khẩu và Kim Thủy Hà - Điện Biên Phủ - Hà Nội - Lào Cai - Hà Khẩu.

7. Ưu tiên nguồn lực phát triển các lợi thế so sánh của Tỉnh

Trong giai đoạn 2016 - 2020, tích cực chủ động thu hút các nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng kết nối của Khu KTCK; đồng thời, chú trọng thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh, thành phố khác của Việt Nam trên tuyến hành lang kinh tế để khai thác lợi thế vị trí "cầu nối" của Lào Cai, đưa Khu KTCK Lào Cai thành vùng kinh tế động lực của Tỉnh. Tập trung đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế để thu hút, vận động vốn nước ngoài tạo động lực phát triển ngành công nghiệp của Lào Cai theo hướng chất lượng, hiệu quả và bền vững. Đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn nước ngoài phát triển các khu du lịch trọng điểm của Tỉnh, nhất là khu du lịch Sa Pa và Bắc Hà; xây dựng kế hoạch, triển khai tốt công tác quảng bá, quản lý dịch vụ, mở rộng không gian du lịch để tiếp tục đưa ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác hội nhập quốc tế

- Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác hội nhập; các cơ quan, đơn vị tạo mọi điều kiện, quan tâm cử cán bộ tham gia các chương trình, các đợt tập huấn kiến thức liên quan đến hội nhập quốc tế.

- Xây dựng phương án bố trí nguồn nhân lực phù hợp tại các cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế của Tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức trao đổi, cung cấp thông tin, học tập kinh nghiệm quản lý; trao đổi nghiệp vụ và công tác cải cách, hiện đại hóa với đơn vị của nước bạn. Đặt công tác bồi dưỡng kiến thức để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ theo chức danh cho cán bộ, công nhân viên chức lên hàng đầu. Tổ chức cho cán bộ, công chức trên địa bàn Tỉnh thường xuyên tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước, đào tạo bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ, công chức học tập các lớp thạc sĩ, tiến sĩ tại nước ngoài.

- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc); tiếp tục chú trọng bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng thực thi công vụ cho công chức làm công tác hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục chú trọng bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên và chuyên viên chính, kiến thức kỹ năng cho công chức văn hóa - xã hội.

- Các cơ sở giáo dục của Tỉnh tiếp tục duy trì giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, đẩy mạnh hợp tác trong giáo dục, góp phần mở rộng, tăng cường mối quan hệ hợp tác, tăng cơ hội trao đổi kinh nghiệm quản lý trường học với các cơ sở giáo dục và đào tạo của nước ngoài.

9. Cải thiện chất lượng đào tạo lao động gắn với nhu cầu việc làm và hội nhập quốc tế

- Nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh cả về số lượng lẫn chất lượng đào tạo.

- Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên trong các cơ sở dạy nghề được dự các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng nghề. Thường xuyên cử cán bộ đi tập huấn các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn nghiệp vụ... nhằm nâng cao kiến thức trong hoạt động thương mại - dịch vụ, kỹ năng triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động nghiên cứu thị trường, tìm kiếm bạn hàng, đối tác, kiến thức hội nhập quốc tế và thương mại điện tử.

10. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, giữ vững độc lập, chủ quyền, xây dựng đường biên giới hoà bình, ổn định

a) Bảo đảm an ninh, chính trị, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong quá trình hội nhập quốc tế:

- Thường xuyên tham mưu cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, góp phần xây dựng tỉnh Lào Cai có môi trường thông thoáng, lành mạnh, thân thiện;

- Chủ động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để tổ chức thực hiện các hoạt động tình báo, gián điệp... nhằm xâm phạm an ninh quốc gia. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực, nhất là an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội, đẩy mạnh công tác bảo vệ nội bộ trong quá trình hội nhập quốc tế;

- Phát huy cơ chế phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng tỉnh và giữa các ngành, các cấp trên địa bàn, tạo sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn

dân, chủ động phòng chống có hiệu quả việc lợi dụng hội nhập quốc tế để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch;

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng và giữa các ngành, các cấp để đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các dự án đầu tư nước ngoài không ảnh hưởng đến các công trình phòng thủ và các yếu tố về quốc phòng - an ninh trên địa bàn Tỉnh;

- Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa cơ quan đối ngoại và cơ quan an ninh nhằm đảm bảo an ninh trong các hoạt động đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng vũ trang với cơ quan quản lý nhà nước về vấn đề bảo vệ chủ quyền và tuyên truyền chủ quyền đối với vùng đặc quyền kinh tế và lãnh hải, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

b) Thúc đẩy các cơ chế hợp tác trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng:

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ quan an ninh, cảnh sát các nước, trước hết là các địa phương thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác chính thức với tỉnh Lào Cai, các nước trong khu vực ASEAN, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các đối tác quan trọng đối với an ninh và phát triển của Việt Nam trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; đưa nội dung hợp tác trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng vào khuôn khổ quan hệ hợp tác giữa Lào Cai với các địa phương nước ngoài;

- Chủ động, tích cực tham gia cơ chế hợp tác đa phương về an ninh và quốc phòng, đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia và đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống theo chỉ đạo và kế hoạch của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng;

- Tăng cường trao đổi thông tin giữa lực lượng vũ trang và cơ quan đối ngoại trong nghiên cứu, dự báo chiến lược về tình hình khu vực và thế giới.

11. Công tác văn hoá, thể thao và du lịch

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hoá, lịch sử, con người Lào Cai với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tăng cường phối hợp đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn những tác động tiêu cực về xã hội, văn hoá, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong quá trình hội nhập quốc tế;

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh và Chương trình số 201-CTr/TU ngày 15/9/2014 của Tỉnh uỷ Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI;

- Chủ động phối hợp quảng bá hình ảnh, tiềm năng phát triển du lịch, các giá trị di sản văn hoá tiêu biểu của địa phương thông qua các chương trình, sự kiện, lễ hội văn hoá, chương trình biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động xúc tiến du lịch của Tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương tổ chức quán triệt sâu rộng, thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức về chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

2. Giao các sở, ngành liên quan chủ trì xây dựng và thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục (*đính kèm*); tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép các đề án, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn với các nhiệm vụ của Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh) để tổng hợp, kịp thời báo cáo và đề xuất kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án do các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Những chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt được lồng ghép trong Kế hoạch thực hiện theo nguồn vốn đã được phê duyệt.

4. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, các địa phương triển khai thực hiện nhằm đảm bảo Kế hoạch đạt hiệu quả cao; hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế tỉnh và báo cáo Trung ương theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 130-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ



STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 22-NQ/TW và Chương trình hành động số 130-CTr/TU				
1.1	Phổ biến quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW và Chương trình hành động của UBND tỉnh tới các ngành, các cấp, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các lớp tập huấn	2016-2020
1.2	Thực hiện các chương trình phát thanh, truyền hình, các bài báo tuyên truyền về hội nhập quốc tế; quảng bá giới thiệu hình ảnh quê hương, con người, lịch sử, văn hóa tỉnh Lào Cai tới nhân dân trong tỉnh và kiều bào Lào Cai ở nước ngoài thông qua các kênh phát thanh truyền hình của tỉnh và Trung ương, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử, qua đảng cai tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Báo Lào Cai, Đài PTTH Lào Cai	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các bản tin, bài báo, chương trình phát thanh và truyền hình.	2015-2020
1.3	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tình hình hội nhập quốc tế, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế; các thỏa thuận tự do thương mại của Việt Nam đã ký kết với các nước; các cơ hội, thách thức khi Việt Nam tham gia tổ chức Thương mại thế giới (WTO)	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các chương trình, tài liệu và ấn phẩm tuyên truyền, bài viết, ấn phẩm.	2015-2018
2	Xây dựng và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế				
2.1	Nghiên cứu, đánh giá, dự báo tác động của tình hình quốc tế ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các bài báo cáo, bài nghiên cứu đánh giá	2015-2020
2.2	Xây dựng kế hoạch đào tạo và nâng cao chất lượng	Sở Lao động,	Sở Giáo dục và	Dự thảo Kế hoạch	

	nguồn nhân lực trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh	Thương binh và Xã hội	Đào tạo; các trường dạy nghề, trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh	trình UBND tỉnh	
2.3	Xây dựng Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh Lào Cai	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Dự thảo Kế hoạch	2015-2020
2.4	Xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư hợp lý và thực hiện cải cách thủ tục hành chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề xuất trình UBND tỉnh	2016-2020
2.5	Xây dựng Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2016-2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề xuất trình UBND tỉnh	2015
2.6	Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu tiếp cận thị trường trong và ngoài nước	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề xuất trình UBND tỉnh	2016-2017
2.7	Xây dựng cơ chế, chính sách nâng cao năng lực và hiệu quả các dịch vụ phục vụ xuất khẩu	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề xuất cơ chế, chính sách trình UBND tỉnh	2016-2018
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và sản phẩm				
3.1	Nghiên cứu và phổ biến các chính sách thương mại của Việt Nam trong khuôn khổ WTO và các cơ chế và chính sách của WTO để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong tỉnh	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các chính sách và ấn phẩm về hội nhập quốc tế	2016-2020
3.2	Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và các bộ, ngành TW, rà soát và loại bỏ các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của tỉnh không phù hợp với thông lệ và các cam kết quốc tế, đặc biệt là cam kết WTO	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Báo cáo kết quả việc rà soát	2016-2020

3.3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện các Hiệp định thương mại (FTAs) đến năm 2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề xuất Kế hoạch trình UBND	2016-2020
3.4	Xây dựng kế hoạch phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư với các đối tác và địa phương nước ngoài quan trọng	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các thỏa thuận, chương trình hợp tác với các đối tác	2016-2020
3.5	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp thương mại và đầu tư có yếu tố nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương	Cơ chế phối hợp liên ngành	2016-2017
3.6	Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 25/NQ-CP ngày 02/6/ 2010 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Số thủ tục hành chính được cắt giảm; các quy trình, thủ tục hành chính hiện đại	2016-2020
3.7	Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng nhập khẩu, phù hợp với cam kết và quy định quốc tế	Các sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các thông tin, hướng dẫn hoặc ấn phẩm hướng dẫn	2016-2020
3.8	Xây dựng Đề án tổng thể hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016 – 2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề án	2016-2017
3.9	Tham mưu xây dựng cơ chế và chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh khai thác, mở rộng thị trường xuất khẩu; liên kết liên doanh với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, BQL Khu kinh tế	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Chính sách và cơ chế	2016-2018

3.10	Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh tiếp cận vốn, công nghệ và thị trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Chính sách và cơ chế	2016-2018
3.11	Xây dựng các tiêu chuẩn về lao động, việc làm với lao động nước ngoài phù hợp với những điều ước và thỏa thuận quốc tế	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành: Ngoại vụ, Kế hoạch và ĐT, BQL Khu kinh tế; các địa phương	Quy định về tiêu chuẩn	2016-2018
3.12	Xây dựng và áp dụng thực thi các biện pháp, chế tài xử lý các vi phạm trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương liên quan		2016-2020
3.13	Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện tài liệu tuyên truyền, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Tạp chí, tờ gấp, tờ rơi, băng đĩa	2016-2017
4	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực				
4.1	Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Đề án	2016-2018
4.2	Báo cáo kết quả tổ chức đổi mới hoạt động đào tạo ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2018	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Báo cáo	2015-2018
4.3	Tổ chức các lớp đào tạo ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Các lớp đào tạo	2016-2020
4.4	Các chương trình đào tạo cán bộ và doanh nghiệp về hội nhập kinh tế quốc tế	BCĐ về hội nhập quốc tế tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Công	Các Sở, ngành và địa phương liên quan	Tài liệu tập huấn	2016-2020

		Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư			
5	Tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập quốc tế				
5.1	Xây dựng cơ chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Quy chế	2016
5.2	Báo cáo đánh giá việc thực hiện các cam kết và thỏa thuận về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh	Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Báo cáo	2015-2020